TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **118**/2022/HS-ST
Ngày 09-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Trung; Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị P**; tên gọi khác: Hà, Bé nhỏ; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1984 tại tỉnh: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số X, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị H; bị cáo có chồng là Trần Khoa N và có 04 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, theo Bản án số 281/2008/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 21/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 313/2010/HSST. Ngày 16/11/2011 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 12/3/2020, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 16/3/2020 chấp hành xong quyết định, bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Lê Phương Yến N, sinh ngày 05/12/2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Phương Yến N: Bà Nguyễn Thị Bích L (mẹ cháu Lê Phương Yến N), sinh năm 1977 (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào T, sinh năm 1991 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Z, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Vũ Thị Bích P, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số L, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Ông Hồ Quang Phú Q, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số M, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị P và bà Nguyễn Thị Bích L là bạn bè quen biết nhau từ năm 2016 cho đến nay. Khoảng 05 giờ ngày 04/11/2021, Lê Thị P đi bộ tập thể dục ngang qua phòng trọ tại địa chỉ số Y đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của bà Nguyễn Thị Bích L thì thấy cửa phòng trọ không khóa. Lê Thị P mở cửa đi vào thì bà Nguyễn Thị Bích L không có ở phòng. Lê Thị P đi lên gác lửng của phòng trọ thì thấy các con của bà Nguyễn Thị Bích L đang ngủ. Lê Thị P quan sát thấy bên cạnh cháu Lê Phương Yến N có 02 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc. Lê Thị P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng của cháu Lê Phương Yến N. Sau khi lấy trộm 02 chiếc điện thoại, Lê Thị P cất giấu trong túi áo khoác và đi về nhà. Sau đó Lê Thị P tắt nguồn 02 chiếc điện thoại di động, tháo sim trong điện thoại ra rồi cất giấu 02 sim điện thoại vào túi áo khoác đang mặc, cất giấu 02 chiếc điện thoại vào túi nylon màu đen. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Lê Thị P đến nhà bạn là bà Vũ Thị Bích P, tại địa chỉ số L, đường Đ, phường T, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi tới nhà bà Vũ Thị Bích P, Lê Thị P đã vứt bỏ 02 sim điện thoại cất giấu trong túi áo khoác xuống đường (không nhớ rõ vị trí vứt ở đâu nên không thể thu hồi 02 chiếc sim). Tại nhà bà Vũ Thị Bích P, Lê Thị P nói có 02 chiếc điện thoại cũ bị hư cần bán lấy tiền và hỏi bà Vũ Thị Bích P có biết chỗ nào thu mua điện thoại không thì bà Vũ Thị Bích P gọi cho người quen là ông Đào T, hỏi có mua lại điện thoại cũ không thì ông Đào T đồng ý và hẹn gặp trước cổng siêu thị Coopmart, đường L, phường T, thành phố B. Sau đó, bà Vũ Thị Bích P điều khiển xe mô tô biển số 47B1- 858.XX chở Lê Thị P đến điểm hẹn, một lúc sau ông Đào T cũng đến. Bà Vũ Thị Bích P ngồi chờ trên xe, còn Lê Thị P đi đến chỗ ông Đào T đứng cách đó khoảng 06 mét rồi lấy 02 chiếc điện thoại trong túi nylon màu đen ra đưa cho ông Đào T xem thì ông Đào T đồng ý mua 02 chiếc điện thoại với giá 6.000.000 đồng. Ông Đào T giao tiền cho Lê Thị P rồi nhận 02 chiếc điện thoại và ra về. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại Lê Thị P trả nợ cho bà Vũ Thị Bích P số tiền 2.800.000 đồng, số tiền còn lại 3.200.000 đồng Lê Thị P đã tiêu xài cá nhân hết 2.750.000 đồng, còn lại số tiền 450.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản cháu Lê Phương Yến N và bà Nguyễn Thị Bích L đã trình báo, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 450.000 đồng để phục vụ điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 236/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu xám – bạc, dung lượng 32GB, số Imei: 3549560711536XX, vẫn còn hoạt động, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 2.100.000 đồng tại thời điểm định giá ngày 04/11/2021; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu trắng, dung lượng 64GB, số Imei 1: 3528441131930XX, số Imei 2: 3528441131558XX vẫn còn hoạt động, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 13.700.000 đồng, tại thời điểm định giá ngày 04/11/2021. Tổng giá trị tài sản là: 15.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tạm giữ các vật chứng gồm:

- *Tạm giữ của ông Đào T:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu xám – bạc, dung lượng 32GB, số Imei: 3549560711536XX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu trắng, dung lượng 64GB, số Imei 1: 3528441131930XX, số Imei 2: 3528441131558XX.

- *Tạm giữ của bà Vũ Thị Bích P:* Số tiền 2.800.000 đồng.

- *Tạm giữ của Lê Thị P:* Số tiền 450.000 đồng.

Cáo trạng số 126/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Thị P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Lê Thị P và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị P từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho cháu Lê Phương Yến N là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu xám – bạc, dung lượng 32GB, số Imei: 3549560711536XX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu trắng, dung lượng 64GB, số Imei 1: 3528441131930XX, số Imei 2: 3528441131558XX.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 2.800.000 đồng của bà Vũ Thị Bích P và 450.000 đồng của bị cáo Lê Thị P.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc cháu Lê Phương Yến N, bà Nguyễn Thị Bích L, không yêu cầu bị cáo Lê Thị P phải bồi thường chi phí nào khác.

Công nhận việc bị cáo Lê Thị P đã bồi thường cho ông Đào T số tiền 6.000.000 đồng. Ông Đào T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Lê Thị P phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên khoảng 05 giờ ngày 04/11/2021 tại địa chỉ số Y đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Thị P đã lén lút trộm cắp của cháu Lê Phương Yến N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu xám – bạc, dung lượng 32GB, số Imei: 3549560711536XX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu trắng, dung lượng 64GB, số Imei 1: 3528441131930XX, số Imei 2: 3528441131558XX. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 15.800.000 đồng *(Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng).*

Hành vi của bị cáo Lê Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định**:*

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản, tổng trị giá 15.800.000 đồng *(Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo Lê Thị P gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Thị P về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại là cháu Lê Phương Yến N có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử 02 lần, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với bà Vũ Thị Bích P, là người đã gọi điện thoại hỏi ông Đào T về việc mua lại 02 chiếc điện thoại của bị cáo Lê Thị P trộm cắp và dùng xe mô tô biển số 47B1-858.XX chở bị cáo Lê Thị P đến điểm hẹn để mua bán điện thoại. Tuy nhiên, bà Vũ Thị Bích P không biết tài sản do bị cáo Lê Thị P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà Vũ Thị Bích P và chiếc xe mô tô biển số 47B1-858.XX là phù hợp.

Đối với ông Đào T là người có hành vi mua tài sản do bị cáo Lê Thị P trộm cắp. Tuy nhiên khi mua ông Đào T không biết tài sản do bị cáo Lê Thị P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông Đào T là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu xám – bạc, dung lượng 32GB, số Imei: 3549560711536XX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu trắng, dung lượng 64GB, số Imei 1: 3528441131930XX, số Imei 2: 3528441131558XX do ông Đào T giao nộp. Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của cháu Lê Phương Yến N. Ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho cháu Lê Phương Yến N nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

Đối với: Số tiền 2.800.000 đồng do bà Vũ Thị Bích P tự nguyện giao nộp và số tiền 450.000 đồng do bị cáo Lê Thị P tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định số tiền trên do bị cáo Lê Thị P có được từ việc bán 02 chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp. Do đó tịch thu số tiền 2.800.000 đồng của bà Vũ Thị Bích P và số tiền 450.000 đồng của bị cáo Lê Thị P sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản cháu Lê Phương Yến N, bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu bị cáo Lê Thị P phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Công nhận việc bị cáo Lê Thị P đã bồi thường cho ông Đào T số tiền 6.000.000 đồng. Ông Đào T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Lê Thị P phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị P **01 (Một) năm tù**;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho cháu Lê Phương Yến N là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu xám – bạc, dung lượng 32GB, số Imei: 3549560711536XX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu trắng, dung lượng 64GB, số Imei 1: 3528441131930XX, số Imei 2: 3528441131558XX.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 2.800.000 đồng *(Hai triệu tám trăm nghìn đồng)* của bà Vũ Thị Bích P và 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* của bị cáo Lê Thị P.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc cháu Lê Phương Yến N, bà Nguyễn Thị Bích L, không yêu cầu bị cáo Lê Thị P phải bồi thường chi phí nào khác.

Công nhận việc bị cáo Lê Thị P đã bồi thường cho ông Đào T số tiền 6.000.000 đồng. Ông Đào T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Lê Thị P phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thị P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My